

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan  
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2 1 3 6 1 1 1 0 0 3 3 1 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
**QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

**I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

**Họ ông: Đinh Văn Éo**

Sinh năm: 1978, Số CMND: 212213517

Địa chỉ thường trú: thôn Hà Bồi, xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi

**Và bà: Đinh Thị Trinh**

Sinh năm: 1981, Số CMND: 212492149

Địa chỉ thường trú: thôn Hà Bồi, xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi

BH 908265

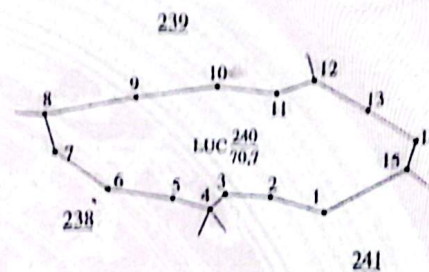
## II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

### 1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 240      b) tờ bản đồ số: 34  
 c) Địa chỉ: Đồng Ru Gồ, thôn Hà Bồi, xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi  
 d) Diện tích: 70,7 m<sup>2</sup>  
 (Bảng chữ: Bảy mươi phẩy bảy mét vuông)  
 Hình thức sử dụng: riêng 70,7 m<sup>2</sup>, chung không m<sup>2</sup>  
 đ) Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa nước  
 e) Thời hạn sử dụng: 8/3/2031  
 g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-  
 3. Công trình xây dựng khác: -/-  
 4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-  
 5. Cây lâu năm: -/-  
 6. Ghi chú: Không

## III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



| Số hiệu<br>giao thừa | Tọa độ VN 2000 |           | S (m) |
|----------------------|----------------|-----------|-------|
|                      | X(m)           | Y(m)      |       |
| 1                    | 1649627,46     | 576435,68 | 2,63  |
| 2                    | 1649628,13     | 576433,14 | 2,13  |
| 3                    | 1649628,23     | 576431,01 | 1,09  |
| 4                    | 1649627,54     | 576430,39 | 1,81  |
| 5                    | 1649628,00     | 576428,54 | 3,05  |
| 6                    | 1649628,42     | 576425,52 | 2,99  |
| 7                    | 1649630,13     | 576423,07 | 1,77  |
| 8                    | 1649631,82     | 576421,55 | 4,28  |
| 9                    | 1649632,51     | 576426,77 | 3,85  |
| 10                   | 1649633,04     | 576430,58 | 2,82  |
| 11                   | 1649632,75     | 576433,39 | 1,88  |
| 12                   | 1649633,35     | 576435,17 | 2,85  |
| 13                   | 1649632,02     | 576437,69 | 2,64  |
| 14                   | 1649630,68     | 576439,97 | 1,33  |
| 15                   | 1649629,42     | 576439,56 | 1,33  |
| 1                    | 1649627,46     | 576435,68 | 4,35  |

## IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý | Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền |
|------------------------------------|------------------------------------|
|                                    |                                    |

Minh Long, Ngày 31 tháng 12 năm 2013  
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG.

**KT. CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Đình Tiên**

Số vào sổ cấp GCN: CH03314

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan  
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Họ ông: **Đinh Văn Eó**

Sinh năm: 1978, Số CMND: 212213517

Địa chỉ thường trú: thôn Hà Bôi, xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi

Và bà: **Đinh Thị Trinh**

Sinh năm: 1981, Số CMND: 212492149

Địa chỉ thường trú: thôn Hà Bôi, xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2 1 3 6 1 1 1 0 0 5 9 4 7

BH 908511

## II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

### 1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 35      b) tờ bản đồ số: 45  
c) Địa chỉ: Đồng Nước Ong, thôn Hà Bôi, xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi  
d) Diện tích: 335,1 m<sup>2</sup>  
(Bảng chữ: Ba trăm ba mươi lăm phẩy một mét vuông)  
Hình thức sử dụng: riêng 335,1 m<sup>2</sup>, chung không m<sup>2</sup>  
đ) Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa nước  
e) Thời hạn sử dụng: 08/3/2031  
g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-  
3. Công trình xây dựng khác: -/-  
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-  
5. Cây lâu năm: -/-  
6. Ghi chú: Không

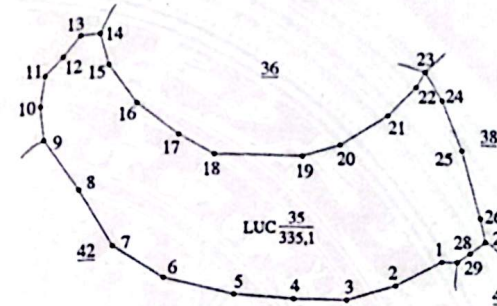
Minh Long, ngày 9 tháng 2 năm 2013  
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thuán

Số vào sổ cấp GCN: CH05947

## III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



| Số hiệu<br>góc thửa | Toạ độ VN-2000 |           | S (m) |
|---------------------|----------------|-----------|-------|
|                     | X(m)           | Y(m)      |       |
| 1                   | 1648834,32     | 577018,19 | 3,82  |
| 2                   | 1648832,55     | 577014,80 | 3,79  |
| 3                   | 1648831,44     | 577011,18 | 3,90  |
| 4                   | 1648831,46     | 577007,28 | 4,32  |
| 5                   | 1648831,79     | 577002,97 | 5,23  |
| 6                   | 1648833,03     | 576997,89 | 4,30  |
| 7                   | 1648835,34     | 576994,26 | 4,70  |
| 8                   | 1648839,38     | 576991,85 | 4,45  |
| 9                   | 1648843,03     | 576989,31 | 2,39  |
| 10                  | 1648845,41     | 576989,05 | 2,19  |
| 11                  | 1648847,57     | 576989,39 | 1,85  |
| 12                  | 1648848,86     | 576990,71 | 1,96  |
| 13                  | 1648850,34     | 576991,99 | 1,41  |
| 14                  | 1648850,43     | 576993,40 | 2,34  |
| 15                  | 1648848,17     | 576994,02 | 3,45  |
| 16                  | 1648845,38     | 576996,05 | 3,82  |
| 17                  | 1648843,06     | 576999,08 | 2,95  |
| 18                  | 1648841,63     | 577001,66 | 6,35  |
| 19                  | 1648841,54     | 577009,01 | 2,93  |
| 20                  | 1648842,41     | 577010,81 |       |

## IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý | Xác nhận của cơ quan<br>có thẩm quyền |
|------------------------------------|---------------------------------------|
|                                    |                                       |

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan  
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận, khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2 1 3 6 1 1 1 0 0 3 3 1 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Họ ông: Đinh Văn Eo

Sinh năm: 1978, Số CMND: 212213517

Địa chỉ thường trú: thôn Hà Bôi, xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi

Và bà: Đinh Thị Trinh

Sinh năm: 1981, Số CMND: 212492149

Địa chỉ thường trú: thôn Hà Bôi, xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi

BH 908264

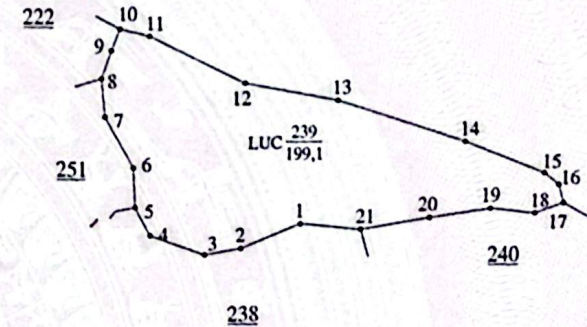
## II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

### 1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 239      b) tờ bản đồ số: 34  
c) Địa chỉ: Đồng Ru Gò, thôn Hà Bôi, xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi  
d) Diện tích: 199,1 m<sup>2</sup>  
(Bảng chữ: Một trăm chín mươi chín phẩy một mét vuông)  
Hình thức sử dụng: riêng 199,1 m<sup>2</sup>, chung không m<sup>2</sup>  
đ) Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa nước  
e) Thời hạn sử dụng: 08/3/2031  
g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-  
3. Công trình xây dựng khác: -/-  
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-  
5. Cây lâu năm: -/-  
6. Ghi chú: Không

## III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



## IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý | Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền |
|------------------------------------|------------------------------------|
|                                    |                                    |

Minh Long, Ngày 2... tháng 12 năm 2013  
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đình Tiến

Số vào sổ cấp GCN: CH03313



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness



# CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card 



Số / No.: **051078008736**

Họ và tên / Full name:

**ĐINH VĂN ÉO**

Ngày sinh / Date of birth: **08/10/1978**

Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

**Lông Hiệp, Minh Long, Quảng Ngãi**

Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn Hà Bôi**

**Long Hiệp, Minh Long, Quảng Ngãi**

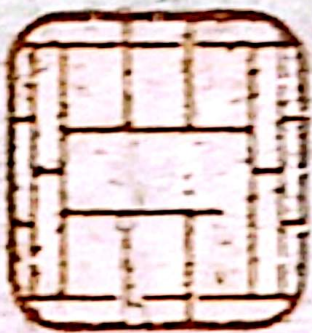
Có giá trị đến:

Date of expiry **08/10/2038**

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:  
Nổi ruồi C33 ởm dưới sau mép  
trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year 03/12/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH BÁT  
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI  
DIRECTOR OF BUREAU OF THE PUBLIC ORDER  
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER



Tổ Văn Huộ



Ngón trỏ trái  
Left index finger



Ngón trỏ phải  
Right index finger

IDVNM0780087361051078008736<<7  
7810082M3810084VNM<<<<<<<<<<2  
DINH<<VAN<EO<<<<<<<<<<<<<<<<



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

# CĂN CƯỚC

IDENTITY CARD



Số định danh cá nhân / Personal identification number:

**051181015698**

Họ, chữ đệm và tên khai sinh / Full name:

**ĐINH THỊ TRINH**

Ngày, tháng, năm sinh / Date of birth:

**06/07/1981**

Giới tính / Sex:

**NỮ**

Quốc tịch / Nationality:

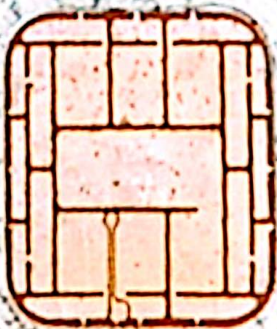
**Việt Nam**



...ance. 1 non Hà Bôi

Long Hiệp, Minh Long, Quảng Ngãi

Nơi đăng ký khai sinh / *Place of birth*:  
Thanh An, Minh Long, Quảng Ngãi



Ngày, tháng, năm cấp / *Date of issue*:

02/10/2024

Ngày, tháng, năm hết hạn / *Date of expiry*:

06/07/2041

BỘ CÔNG AN / *MINISTRY OF PUBLIC SECURITY*



IDVNM1810156987051181015698<<3  
8107064F4107066VNM<<<<<<<<<<8  
DINH<<THI<TRINH<<<<<<<<<<<<<<<<